

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thái Hoà**

Ông **Trần Văn Tam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thư H**, sinh năm: 1998 tại Đ;

Nơi cư trú: 40/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Duy Cần, sinh năm 1972 và con bà Trương Ánh Hồng, sinh năm 1977. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2018, Trần Thư H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 26/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định truy nã bị can Trần Thư H.

Bị bắt ngày 11/02/2022, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 160 ngày 17/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thư H là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, H đi đến khu vực siêu thị Coopmart thuộc phường Tân Tiến, thành phố B gặp bạn tên Tý (không rõ lai lịch). Tại đây, Tý cho H 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá), H cất giấu gói ma túy vào túi quần H đang mặc để sử dụng dần. Ngày 29/8/2021, H phát hiện bị nhiễm Covid-19 và được Cơ quan y tế đưa đi cách ly và chữa trị tại Trường Đại học Đ (cơ sở 4) thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố B.

Đến khoảng 17 giờ 20 ngày 08/9/2021, H vào phòng vệ sinh số M12 của Trường Đại học Đ, lấy gói ma túy nêu trên (H mang theo khi đi cách ly) lấy 01 phần để sử dụng, phần còn lại H cất giấu vào túi quần trước bên phải H đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy, H bị anh Nguyễn Hữu Nghĩa là nhân viên quản lý khu cách ly phát hiện việc H sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này, H thú nhận việc đang cất giấu ma túy và tự giao nộp gói ma túy trên. Sau đó, anh Nghĩa đã thông báo cho công an phường Bình Đa lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với H.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thu H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng: 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Trần Thu H khai là ma túy tổng hợp - hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của H và dấu mộc của Công an phường Bình Đa, thành phố B.

* Tại Kết luận giám định số 1820/KLGD-PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2118 gam, loại Methamphetamine.”

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-BH ngày 10 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Thu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r (tự thú, thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thu H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 08/9/2021, tại Trường Đại học Đ (cơ sở 4) thuộc khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ, Trần Thu H có hành vi tàng trữ trái phép 0,2118 gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự, bị cáo tự thú, nhân thân bị cáo xấu từng phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xét xử nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Đối với đối tượng tên Tý (chưa rõ lai lịch) có hành vi cho Trần Thu H ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn thông báo về việc bắt tạm giam H gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ biết để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo **Trần Thu H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.**

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA